

Số: /BC-UBND

Đức Phồ, ngày tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (Khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế

Thực hiện Công văn số 2285/UBND-KGVX ngày 06/5/2024 của UBND tỉnh về việc xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị, UBND thị xã báo cáo kết quả triển khai thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 36-NQ/TW

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Công tác học tập và quán triệt Nghị quyết số 36-NQ/TW

Thực hiện Chương trình hành động số 57-CTr/TU ngày 23/12/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin (CNTT) đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; UBND thị xã đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu ban hành các kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm và từng giai đoạn triển khai, quán triệt cho toàn thể cán bộ, đảng viên và người lao động.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về các nội dung của Nghị quyết số 36-NQ/TW

Trên cơ sở thực hiện kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Thị ủy, UBND thị xã đã chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 36 với nhiều hình thức đa dạng, phong phú trên Hệ thống đài truyền thanh, Trang thông tin điện tử, hội nghị, hội thảo, các lớp tập huấn; qua đó, góp phần nâng cao nhận thức về vai trò và ý nghĩa quan trọng của việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

Hàng năm, UBND thị xã đã đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào chương trình, kế hoạch công tác của thị xã, nhằm đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thị xã.

II. CÔNG TÁC THỂ CHẾ HÓA

Nhận thức rõ vai trò của ứng dụng, phát triển CNTT, UBND thị xã đã ban hành nhiều văn bản, tạo môi trường pháp lý để phát triển ứng dụng CNTT trong

hoạt động của các cơ quan nhà nước nhằm phục vụ tốt cho người dân và doanh nghiệp (*Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm*).

Ngoài ra, UBND thị xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn thị xã. Nhìn chung, các văn bản ban hành triển khai thực hiện đã thúc đẩy việc ứng dụng, phát triển CNTT của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thị xã.

III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC SAU 10 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 36-NQ/TW

1. Về xây dựng hệ thống hạ tầng thông tin quốc gia đồng bộ, hiện đại

- Phối hợp, tạo điều kiện để các đơn vị viễn thông xây dựng, phát triển, cung cấp hạ tầng băng rộng chất lượng cao, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu và yêu cầu về kết nối, chia sẻ và xử lý dữ liệu; ưu tiên phát triển tại các cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, các cụm công nghiệp; tiếp tục nâng cấp mạng di động 4G và phát triển hạ tầng mạng di động 5G.

- Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được triển khai; việc gửi, nhận văn bản qua trực liên thông giữa 4 cấp đã được thực hiện; nhiều dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đã đưa vào phục vụ người dân và doanh nghiệp; hệ thống Hội nghị trực tuyến đã được đầu tư thông suốt từ Trung ương xuống các xã, phường bước đầu phát huy hiệu quả.

- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thị xã và các xã, phường được trang bị đầy đủ trang thiết bị cần thiết, phục vụ tốt việc giải quyết công việc nhanh gọn, chính xác, tạo dựng được niềm tin trong Nhân dân và các tổ chức, doanh nghiệp.

- Khai thác sử dụng Kho dữ liệu số dùng chung của tỉnh; triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

- Mạng số liệu chuyên dùng được đầu tư đến các cấp xã, phường; 100% cơ quan, đơn vị, địa phương có mạng LAN kết nối băng thông rộng; 100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính để làm việc đáp ứng việc truyền tải thông tin, dữ liệu phục vụ tốt cho ứng dụng công nghệ thông tin.

- Hệ thống đài truyền thanh cơ sở từng bước được đầu tư nâng cấp theo hướng công nghệ mới ứng dụng CNTT – viễn thông thay dần cho công nghệ truyền thống (FM).

- 100% các thôn/tổ dân phố trên địa bàn được phủ sóng qua trạm BTS của các nhà mạng VNPT, Viettel, Mobifone, toàn thị xã có 151 trạm BTS, tỷ lệ người từ 14 tuổi trở lên có điện thoại thông minh đạt trên 75%.

- 100% cơ quan, đơn vị, địa phương được cấp chứng thư số cho văn thư, lãnh đạo và cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC đáp ứng trong việc ký số văn bản điện tử và số hóa hồ sơ giải quyết TTHC. Tổng số chứng thư số đã cấp: 354; trong đó: các cơ quan, đơn vị thị xã: 135, các xã, phường: 219.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin rộng rãi, thiết thực, có hiệu quả cao

- Cập nhật, chia sẻ trên hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống quản lý văn bản chỉ đạo điều hành (iOffice), hệ thống kiểm soát TTHC, hệ thống giải quyết TTHC, hệ thống dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống quản lý tư pháp – hộ tịch,...

- Nhiều mô hình điểm như: mô hình “Tuyến đường thanh toán không dùng tiền mặt”, mô hình “Điểm dịch vụ công trực tuyến”, mô hình “Khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD gắn chip thay thế thẻ BHYT”, mô hình “Hỗ trợ Doanh nghiệp, người dân nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã Đức Phổ”... được nhân rộng; nhiều địa phương, nhiều trực đường chính của thị xã được triển khai mã QR Code, hướng dẫn cài đặt các App ngân hàng để thực hiện các giao dịch thanh toán thông qua các phương thức không dùng tiền mặt như thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, ví điện tử chuyển khoản trực tuyến hoặc thông qua các ứng dụng di động.

- Tính đến cuối năm 2023, Hồ sơ trực tuyến một phần (mức độ 3) đạt tỷ lệ 88,62%; hồ sơ trực tuyến toàn phần (mức độ 4) đạt tỷ lệ 98,63%. Các xã, phường: Hồ sơ trực tuyến mức độ 3 đạt tỷ lệ 57,33%; hồ sơ trực tuyến mức độ 4 đạt tỷ lệ 95,23%. Tỷ lệ trực tuyến chung của toàn thị xã đạt 65%. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 55,09%.

- Công tác triển khai thực hiện Đề án 06 đạt những kết quả quan trọng, làm nền tảng cho việc thực hiện chuyển đổi số. Tính đến 31/12/2023, đã cấp trên 130.141/131.749 CCCD, đạt 98,78%; hướng dẫn kích hoạt trên 76.743 tài khoản định danh điện tử mức 2, đạt 84,61% trên tổng số tài khoản được cấp.

- Công tác triển khai phổ biến kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyển đổi số đạt được nhiều kết quả thông qua các hình thức như: tập huấn trực tuyến thông qua nền tảng VNPT Meeting, học và thi trực tuyến trên nền tảng Onetouch, tập huấn trực tiếp với tổng số người tham gia trên 20.000 lượt người.

- Trên địa bàn thị xã có 16 Trang thông tin điện tử (trong đó: thị xã 01; xã, phường 15) hoạt động có hiệu quả, thường xuyên truyền tải các chủ trương, chính sách, chỉ đạo, điều hành của Thị ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân tiếp cận nhanh thông tin giữa chính quyền, người dân và doanh nghiệp.

3. Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn thị xã

- Quản lý tốt các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực CNTT trên địa bàn thị xã, nắm bắt tình hình hoạt động, kịp thời báo cáo, kiến nghị đề xuất UBND thị xã tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo môi trường, điều kiện thúc đẩy doanh nghiệp phát triển.

- Khuyến khích các doanh nghiệp chú trọng ứng dụng CNTT vào sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất; ứng dụng tốt các phần mềm nhằm giảm thiểu chi phí lao động như: Phần mềm kế toán, phần mềm báo cáo,

thống kê, thuế, phí, lệ phí,...; sử dụng website, Zalo, Facebook,... để giới thiệu, quảng bá sản phẩm.

- Đẩy mạnh hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng các sàn thương mại điện tử để kinh doanh.

4. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin

- Phối hợp đào tạo kỹ năng về chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số, cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của thị xã, cho người dân và doanh nghiệp; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có; phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ, công chức, viên chức công nghệ thông tin để trở thành các chuyên gia nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số.

- Nghiên cứu xây dựng chính sách bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số của thị xã; chủ động hợp tác, liên kết với các trường đại học để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số; thường xuyên tổ chức truyền thông, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tập huấn phổ cập kiến thức kỹ năng số cho người dân.

- Phát huy hiệu quả 99 tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn thị xã, góp phần vào thành công trong công tác chuyển đổi số.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; giữ vững chủ quyền quốc gia trên không gian mạng

- Triển khai có hiệu quả Hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng của tỉnh kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia; phát huy vai trò của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; nâng cao chất lượng các chương trình bồi dưỡng về nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin và tính riêng tư đến cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị thị xã và các doanh nghiệp chuyển đổi số; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin đối với tất cả các cơ quan trong hệ thống chính trị của thị xã.

- Triển khai hệ thống xác định, phát hiện thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng và kịp thời xử lý. Chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng và nền tảng số cần tăng cường chú trọng công tác bảo đảm an toàn thông tin; phát triển nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Đã tiến hành hướng dẫn cài đặt 198 máy trạm cho cán bộ công chức trên địa bàn thị xã qua Hệ thống giám sát mã độc tập trung tỉnh Quảng Ngãi (SOC).

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ngãi tổ chức Chương trình Diễn tập thực chiến an toàn thông tin tại thị xã Đức Phổ đảm bảo đúng theo Kế hoạch số 1914/KH-STTTT ngày 07/9/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông, với trên 70 người tham gia.

- Triển khai thực hiện an toàn thông tin cấp độ 2, mua sắm thiết bị tường lửa với tổng kinh phí trên 350 triệu đồng từ nguồn kinh phí ngân sách tỉnh năm 2023 (Quyết định 569/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh).

- Thường xuyên tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn cảnh giác với các hình thức lừa đảo trên môi trường mạng; không đăng, chia sẻ những nội dung cổ xúy, kích động, tin xấu, độc hại nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; giữ vững chủ quyền quốc gia trên không gian mạng.

IV ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (Khóa XI), ứng dụng, phát triển CNTT của thị xã Đức Phổ đạt nhiều kết quả tích cực; các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, gắn với cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm hoàn thiện chính quyền điện tử, đặt nền móng cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; với mục tiêu cung cấp các tiện ích phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Cơ sở hạ tầng thông tin từng bước được đầu tư và hiện đại hóa; nhiều hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được triển khai; việc gửi, nhận văn bản qua trực liên thông giữa 4 cấp đã được thực hiện; nhiều dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đã đưa vào phục vụ người dân và doanh nghiệp; hệ thống Hội nghị trực tuyến đã được đầu tư thông suốt từ Trung ương xuống các xã, phường bước đầu phát huy hiệu quả.

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thị xã và các xã, phường đã thực hiện giải quyết công việc nhanh gọn, chính xác, tạo dựng được niềm tin trong Nhân dân và các tổ chức, doanh nghiệp.

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị không ngừng nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin để thực thi công vụ; thường xuyên được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, vận hành tốt hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn thị xã.

Số lượng người dân và doanh nghiệp sử dụng các thiết bị thông minh có ứng dụng giao dịch điện tử không ngừng được tăng lên qua từng năm; nhiều mô hình điểm được nhân rộng, góp phần rất lớn phục vụ cho công tác chuyển đổi số của thị xã Đức Phổ.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác ứng dụng, phát triển CNTT phục vụ cho chính quyền điện tử, chuyển đổi số trên địa bàn thị xã tuy đạt nhiều kết quả, nhưng so với yêu cầu vẫn còn chậm; sử dụng phần mềm hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice), ứng dụng chữ ký số tuy có chuyển biến nhưng mang lại hiệu quả chưa cao.

- Vẫn còn một bộ phận cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa thật sự quan tâm, chú trọng trong công tác chỉ đạo, điều hành triển khai việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị và trong lĩnh vực ngành quản lý.

- Nguồn nhân lực về CNTT còn thiếu, nhất là các xã, phường đã ảnh hưởng rất lớn đến phát triển công nghệ thông tin, phục vụ cho công tác chuyển đổi số của thị xã; chưa thu hút được nguồn nhân lực CNTT chất lượng về làm việc tại thị xã.

- Tỷ lệ người dân tự làm các thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến chưa đạt yêu cầu, một số người dân chưa trang bị điện thoại thông minh nên việc kích hoạt và sử dụng ứng dụng VNeID còn hạn chế.

- Nguồn kinh phí đầu tư, phát triển CNTT phục vụ cho chính quyền điện tử, chuyển đổi số trên địa bàn thị xã còn ít so với yêu cầu; nguồn hỗ trợ của tỉnh, của Trung ương cho địa phương rất hạn chế nên chưa đủ nguồn lực để triển khai thực hiện so với yêu cầu đặt ra.

3. Nguyên nhân

Trong những hạn chế đã được chỉ ra, thì nguyên nhân về con người là chủ yếu; những cơ quan, đơn vị, địa phương, người đứng đầu tập trung quyết liệt thì ở đó việc ứng dụng, phát triển CNTT, phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số mang lại kết quả tốt, ngược lại nếu tư duy chậm đổi mới thì hiệu quả chưa cao; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thật sự chặt chẽ, nhịp nhàng.

PHẦN THỨ HAI

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỀ VIỆC TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT TRONG TÌNH HÌNH MỚI

(GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035)

I. BỐI CẢNH VÀ YÊU CẦU

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ IV, trong đó các công nghệ như Internet, trí tuệ nhân tạo,... được ứng dụng vào mọi lĩnh vực của tất cả các mặt đời sống của kinh tế, văn hóa, xã hội. Do đó, các cấp, các ngành và mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải thích nghi, thường xuyên tìm tòi, học hỏi, đổi mới lề lối làm việc, ứng dụng tốt công nghệ và hội nhập quốc tế. Công nghệ thông tin phải được coi là một công cụ hữu hiệu tạo lập phương thức phát triển mới và đảm bảo an ninh quốc phòng; là một trong những động lực phát triển kinh tế - xã hội.

Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, chỉ đạo quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và tổ chức thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW của Bộ Chính trị.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đề xuất nhiệm vụ, giải pháp khắc phục các hạn chế trong thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết 36-NQ/TW

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị và các văn bản hướng dẫn của cấp trên về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, nhằm tạo động lực thúc đẩy mạnh mẽ về CNTT trên địa bàn thị xã.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương từ thị xã đến các xã, phường đối với ứng dụng, phát triển CNTT; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai sâu rộng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế theo tinh thần Nghị quyết 36-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về ứng dụng, phát triển CNTT; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 57-CTr/TU ngày 23/12/2014 của Tỉnh ủy.

2. Đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của địa phương

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào các hoạt động của cơ quan Nhà nước nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả công tác, thúc đẩy cải cách hành chính. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức gắn với cải cách hành chính, chuyển đổi số hàng năm của thị xã.

- Đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng thông tin theo hướng hiện đại, mở rộng kết nối với các cấp, các ngành; đảm bảo về quy mô và chất lượng kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước; đồng thời đảm bảo tính thông nhất, đồng bộ trong quá trình đầu tư.

- Tăng cường công tác an toàn, an ninh thông tin, xem đây là yếu tố then chốt của các hệ thống thông tin đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục, ổn định; sao lưu và khắc phục sự cố hệ thống.

- Tiếp tục xây dựng hoàn thiện các văn bản chỉ đạo, điều hành, tạo môi trường thuận lợi cho việc đầu tư, phát triển ứng dụng CNTT, làm tiền đề cho công tác chuyển đổi số mạnh mẽ trên địa bàn thị xã.

Trên đây là Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (Khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, UBND Thị xã Đức Phổ kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT (báo cáo);
- CT, các PCT UBND thị xã;
- VP: CVP, PCVP, CV^{Thường};
- Các cơ quan, ban, ngành thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Phòng VHHT;
- Lưu: VT, PVHHT_{Dung}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Thanh Hùng

PHỤ LỤC I

TT	Số ký hiệu	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung
1	2151/KH-UBND	01/10/2015	UBND huyện Đức Phổ	Về việc ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước của huyện Đức Phổ giai đoạn 2016-2020
2	876/KH-UBND	28/4/2016	UBND huyện Đức Phổ	Về việc xây dựng chính quyền điện tử huyện Đức Phổ giai đoạn 2016-2017
3	2254/KH-UBND	01-08-2019	UBND huyện Đức Phổ	Đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước huyện Đức Phổ năm 2020
4	3681/KH-UBND	24-12-2019	UBND huyện Đức Phổ	Triển khai thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019-2021" trên địa bàn huyện Đức Phổ
5	3918/KH-UBND	31/12/2020	UBND thị xã Đức Phổ	Về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng thị xã Đức Phổ, giai đoạn 2021-2025
6	3916/KH-UBND	31/12/2020	UBND thị xã Đức Phổ	Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của thị xã Đức Phổ
7	3909/KH-UBND	31/12/2020	UBND thị xã Đức Phổ	Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước thị xã Đức Phổ năm 2021
8	2665/KH-UBND	18/9/2020	UBND thị xã Đức Phổ	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước thị xã Đức

TT	Số ký hiệu	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung
				Phổ, giai đoạn 2021-2023, định hướng đến năm 2025
9	1946/KH-UBND	30/8/2021	UBND thị xã Đức Phổ	Về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin thị xã Đức Phổ năm 2022
10	3225/KH-UBND	22/12/2022	UBND thị xã Đức Phổ	Triển khai "Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn thị xã Đức Phổ
11	2339/KH-UBND	13/10/2022	UBND thị xã Đức Phổ	Phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số và kinh tế số, xã hội số năm 2023 của UBND thị xã Đức Phổ
12	2339/KH-UBND	03/10/2022	UBND thị xã Đức Phổ	Thực hiện Chương trình Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thị xã Đức Phổ
13	2308/KH-UBND	28/9/2022	UBND thị xã Đức Phổ	Truyền thông về chuyển đổi số thị xã Đức Phổ giai đoạn 2022-2025
14	3381/QĐ-UBND	07/10/2022	UBND thị xã Đức Phổ	Thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng thị xã Đức Phổ
15	3348/QĐ-UBND	13/9/2022	UBND thị xã Đức Phổ	Thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thị xã Đức Phổ
16	840/QĐ-UBND	04/4/2022	UBND thị xã Đức Phổ	Thành lập Tổ công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm

TT	Số ký hiệu	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung
				2030
17	1224/KH-UBND	09/6/2022	UBND thị xã Đức Phổ	Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thị xã Đức Phổ
18	611/KH-UBND	09/3/2023	UBND thị xã Đức Phổ	Phát triển Hạ tầng số thị xã Đức Phổ đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030
19	16-CT/TU	26/4/2023	Thị ủy Đức Phổ	Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Chuyển đổi số thị xã Đức Phổ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
20	158-KH/TU	19/12/2023	Thị ủy Đức Phổ	Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với Chuyển đổi số thị xã Đức Phổ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
Các kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm trên địa bàn				

PHỤ LỤC II

Kinh phí thực hiện đầu tư, phát triển CNTT giai đoạn 2014-2024

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Nội dung/Nhiệm vụ/Dự án	Kinh phí	Ghi chú
	Năm 2014		
1	Chi cho thường xuyên cho ứng dụng CNTT trên địa bàn	300	(Ngôn vốn ngân sách thị xã và ngân sách tỉnh hỗ trợ)
	Năm 2015		
1	Chi cho thường xuyên cho ứng dụng CNTT trên địa bàn	350	(Ngôn vốn ngân sách thị xã và ngân sách tỉnh hỗ trợ)
	Năm 2016		
1	Chi cho thường xuyên cho ứng dụng CNTT trên địa bàn	350	(Ngôn vốn ngân sách thị xã và ngân sách tỉnh hỗ trợ)
	Năm 2017		
1	Chi cho thường xuyên cho ứng dụng CNTT trên địa bàn	400	(Ngôn vốn ngân sách thị xã và ngân sách tỉnh hỗ trợ)
	Năm 2018		
1	Chi cho thường xuyên cho ứng dụng CNTT trên địa bàn	500	(Ngôn vốn ngân sách thị xã và ngân sách tỉnh hỗ trợ)
	Năm 2019		
1	Chi cho thường xuyên cho ứng dụng CNTT trên địa bàn	1.000	(Ngôn vốn ngân sách thị xã và ngân sách tỉnh hỗ trợ)
	Năm 2020		
1	Chi cho thường xuyên cho ứng dụng CNTT trên địa bàn	800	(Ngôn vốn ngân sách thị xã và ngân sách tỉnh hỗ trợ)
	Năm 2021		
1	Hệ thống Hội nghị truyền hình 3 cấp - tỉnh huyện xã; đảm bảo kết nối 4 cấp theo yêu cầu của Chính phủ	6.100	(Ngôn vốn ngân sách thị xã và ngân sách tỉnh hỗ trợ)
	Năm 2022		
1	Trung tâm Điều hành Thông minh	93	(Chưa tính nguồn kinh phí)

TT	Nội dung/Nhiệm vụ/Dự án	Kinh phí	Ghi chú
	IOC cho thị xã Đức Phổ		do Tập đoàn Bru chính Viễn thông (VNPT) tài trợ)
2	Mua sắm Ipad phục vụ Phòng họp không giấy	480	(Nguồn vốn ngân sách thị xã)
3	Nâng cao chất lượng hoạt động Trang thông tin điện tử thị xã và xã, phường	120	(Nguồn vốn ngân sách thị xã)
4	Duy trì hoạt động Bộ phận một cửa hiện đại tại UBND thị xã	200	(Nguồn vốn ngân sách thị xã)
	Năm 2023		
1	Nâng cao chất lượng hoạt động Trang thông tin điện tử thị xã và xã, phường	120	(Nguồn vốn ngân sách thị xã)
2	Duy trì hoạt động Bộ phận một cửa hiện đại tại UBND thị xã	300	(Nguồn vốn ngân sách thị xã)
3	Đầu tư mua sắm trang thiết bị cho Bộ phận tiếp nhận và giải quyết TTHC các xã, phường	700	(Nguồn vốn ngân sách thị xã)
4	Tập huấn về công tác Chuyển đổi số	300	(Nguồn vốn ngân sách thị xã)
5	Kinh phí chuyển đổi số thị xã phục vụ Đề án 06	441	(Nguồn vốn ngân sách thị xã)
6	Kinh phí mua sắm thiết bị tại các đơn vị và UBND các xã, phường	1.389	(Nguồn vốn ngân sách thị xã)
7	Kinh phí lắp đặt Camera giao thông	500	(Nguồn vốn ngân sách thị xã)
8	Hỗ trợ kinh phí hoạt động Đề án 06 cho Công an thị xã	37	(Nguồn vốn ngân sách thị xã)
9	Thực hiện các nhiệm vụ Chuyển đổi số năm 2023	550	(Nguồn vốn ngân sách tỉnh)
	Tổng cộng:	15.030	